

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
HỘI ĐỒNG CHẤM THI KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THI
TRƯỜNG: THCS NGUYỄN ĐÌNH
CHIỂU

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm thi				Ghi chú
							Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	070173	Phùng Hoàng	Duy	26/07/2009	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	2.25	1.6	0.5	4.35	
2	070176	Võ Bạch Khánh	Duy	07/08/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.5	2.6	2.25	10.35	
3	070195	Phan Thị Thu	Hà	22/12/2009	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.75	2.8	4.5	13.05	
4	070224	Nguyễn Văn	Hào	19/08/2009	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	3.25	2.2	0.75	6.2	
5	070233	Lê Thành	Hiền	08/02/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	2.2	8.25	17.45	
6	070280	Nguyễn	Hưng	23/06/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6	6.4	8	20.4	
7	070318	Huỳnh Thụy Mai	Ka	20/02/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.25	1.8	2.25	10.3	
8	070337	Lê Ngọc Minh	Khang	11/10/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	4	2	4	10	
9	070338	Lê Phúc	Khang	02/11/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	4.5	4	8	16.5	
10	070350	Nguyễn Quang Nhật	Khang	26/08/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.75	4.6	3.25	14.6	
11	070354	Trần Bảo	Khang	06/09/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.5	4.2	8.25	18.95	
12	070458	Lê Văn	Long	22/02/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.5	2	7.25	15.75	
13	070471	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	24/09/2009	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6	2.6	4.25	12.85	
14	070485	Nguyễn Lưu Hoàng Anh	Minh	22/06/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.75	3.4	4	13.15	
15	070494	Phạm Duy	Mon	18/11/2009	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6	2	7.25	15.25	
16	070496	Lê Ngọc Phương	My	19/06/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.25	3.4	7.75	17.4	
17	070521	Lê Hồ Kim	Ngân	11/11/2009	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	2.5	2	0.5	5	
18	070601	Lê Hoàng Uyên	Nhi	06/12/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6	2	5.25	13.25	
19	070714	Nguyễn Đạt Anh	Quân	10/01/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	3.2	7.25	17.45	
20	070720	Nguyễn Anh	Quốc	29/07/2008	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.25	3	4.75	13	
21	070764	Lê Thị Mỹ	Sương	02/12/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8	7.4	8	23.4	
22	070845	Lê Thị Mỹ	Thiện	23/11/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	1.25	2.4	3.5	7.15	
23	070943	Nguyễn Minh	Toàn	22/03/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	V	V	V	V	
24	071059	Trương Kim	Tuấn	04/01/2009	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.75	3.8	7	16.55	
25	071118	Lê Thành	Vinh	22/03/2009	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.5	3.4	4.5	13.4	
26	071119	Nguyễn Quang	Vinh	15/04/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.75	3.6	7.25	16.6	
27	071177	Dương Thị Ngọc	Yến	14/12/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6	2.2	4	12.2	
28	080021	Lữ Ngọc Trâm	Anh	12/01/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	4.2	3	15.45	
29	080093	Nguyễn Thành	Đức	04/08/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.75	6.2	7.25	20.2	
30	080157	Phạm Nguyên	Hào	24/05/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.25	8.2	8.25	23.7	
31	080187	Lê Huỳnh Thanh	Hương	02/03/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8	5	8.25	21.25	

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm thi				Ghi chú
							Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
32	080296	Trần Thị Diệu	Linh	26/10/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.25	4	8	19.25	
33	080312	Võ Xuân	Mai	26/04/2009	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.5	4.2	7.75	19.45	
34	080330	Phạm Nguyễn Trà	My	12/02/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.25	5.8	7.5	18.55	
35	080333	Trần Thị Minh	Mỹ	18/02/2009	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.5	6	7.75	21.25	
36	080348	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	17/06/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.25	4.6	6.5	18.35	
37	080352	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	28/04/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	4.6	8	20.85	
38	080361	Hàng Khánh	Nghi	27/08/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.5	5.4	7.5	19.4	
39	080388	Nguyễn Ngọc Song	Nguyên	04/08/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.75	3.6	6.25	16.6	
40	080395	Phan Quốc Gia	Nguyên	05/03/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6	5.6	8	19.6	
41	080445	Trần Thị Quỳnh	Như	14/06/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.5	4.8	9	22.3	
42	080458	Nguyễn Anh	Phát	27/10/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.25	6.4	8	21.65	
43	080575	Bùi Thị Minh	Thư	17/06/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.5	3.2	7.25	16.95	
44	080599	Trần Minh	Thư	24/01/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	7.6	8.25	22.85	
45	080642	Đinh Ngọc Đoàn	Trâm	16/05/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8	4	8	20	
46	080643	Đường Thị Bích	Trâm	01/01/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.25	4	7.75	19	
47	080682	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	01/05/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	7	7.5	21.5	
48	080727	Nguyễn Ngọc Bảo	Uyên	02/04/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	6.8	6.25	20.05	
49	080741	Trương Công	Vinh	10/11/2009	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	7.6	8.75	23.35	
50	080785	Lê Nguyễn Bảo	Yến	23/11/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.5	5	8	20.5	
51	100025	Nguyễn Ngọc	Anh	08/06/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8	8	9	25	
52	100035	Trần Thị Mỹ	Anh	10/07/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.5	6.6	7.5	20.6	
53	100079	Phạm Văn	Đạt	16/07/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.75	4.2	8	18.95	
54	100089	Huỳnh Văn	Đồng	05/03/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8	5.8	9	22.8	
55	100092	Cao Hoàng Thiên	Dương	14/12/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	8.4	8.25	24.9	
56	100133	Lê Thị Ngọc	Hào	28/01/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8	9	8	25	
57	100141	Kiều Ngọc Quỳnh	Hoa	27/09/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8	6	9	23	
58	100161	Nguyễn Phan Ngọc	Huy	03/07/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.5	6.2	8	20.7	
59	100188	Nguyễn Trần Tuấn	Khang	06/03/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.75	6.6	8.5	21.85	
60	100230	Nông Gia	Kỳ	23/10/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.75	6.8	8.5	24.05	
61	100246	Nguyễn Thị Phương	Linh	30/06/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.25	6.6	8.25	22.1	
62	100270	Hồ Nguyễn Tâm	Minh	08/08/2009	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	6.2	8.5	21.7	
63	100315	Phạm Thị Xuân	Ngọc	04/01/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	5.75	9	8.75	23.5	
64	100325	Nguyễn Thị Xuân	Nguyên	17/02/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.75	7.8	9	25.55	
65	100333	Nguyễn Văn Thành	Nhân	15/05/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6	6.8	8.5	21.3	
66	100341	Nguyễn Hoàng An	Nhi	14/10/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.5	4.2	7.5	18.2	

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm thi				Ghi chú
							Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
67	100409	Nguyễn Minh	Quân	17/03/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	4.75	7	9	20.75	
68	100419	Võ Lê Phú	Quý	09/06/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	8.6	8.5	24.1	
69	100498	Nguyễn Thị Anh	Thư	24/10/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	9	4.8	8.5	22.3	
70	100524	Phạm Thị Cẩm	Tiên	11/04/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.5	3.8	5.5	16.8	
71	100546	Văn Võ Huyền	Trân	20/08/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.25	8	8	23.25	
72	100547	Huỳnh Nguyễn Đài	Trang	14/07/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	6.2	8	22.45	
73	100558	Nguyễn Văn	Triển	01/02/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.5	9	8.5	25	
74	100570	Huỳnh Thanh	Trương	08/08/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	6.75	5.4	8.5	20.65	
75	100589	Dương Tú	Uyên	13/08/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.5	6.2	8	21.7	
76	100600	Kiều Nhật	Việt	28/01/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	6.4	8.75	22.15	
77	100636	Mai Ngọc	Yên	07/09/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7	8.2	6.75	21.95	
78	130386	Võ Lý Hoàng	Triều	02/04/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	4.5	3.8	3.25	11.55	
79	250136	Nguyễn Văn	Dương	22/03/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	9.2	9	26.45	
80	250140	Trần Lê Thuý	Duyên	05/06/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	9.6	9	26.85	
81	250155	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	20/04/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.5	9.8	9	26.3	
82	250175	Nguyễn Thị Kim	Hân	26/02/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.5	8.4	8.5	24.4	
83	250397	Huỳnh Ngô Bảo	Ngân	26/05/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.75	10	9	27.75	
84	250421	Nguyễn Như	Ngọc	19/05/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.5	8.6	9	25.1	
85	250497	Lê Hoàng	Phúc	30/01/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8.25	9	9.5	26.75	
86	250579	Trần Phương	Thảo	12/07/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8	9	7.75	24.75	
87	250594	Nguyễn Phước	Thịnh	13/12/2010	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.75	9.6	9	26.35	
88	250647	Hoàng Anh	Thy	02/02/2010	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7.25	9	9	25.25	